

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày 01 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 -2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội đã tổ chức họp thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 -2026 về lĩnh vực văn hóa, xã hội. Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Sau khi xem xét Báo cáo số 1473/BC-UBND, ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2022, Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh trình tại kỳ họp về tình hình thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội. Ban có ý kiến về một số nội dung sau:

1. Về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn do dịch bệnh Covid-19, nhưng UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh khắc phục mọi khó khăn, xây dựng phương án tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao thích ứng với tình hình dịch bệnh, đảm bảo phục vụ tốt cho các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của tỉnh, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến quảng bá, kích cầu du lịch¹ nhằm thu hút khách du lịch đến với Cao Bằng. Thực hiện tốt công tác quản lý các khu di tích, bảo tồn, phục hồi các giá trị lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội tuyển, vận động viên của tỉnh tham dự và đạt được nhiều giải cao trong khu vực và toàn quốc...

Tuy nhiên, việc thực hiện xúc tiến và quảng bá du lịch trên địa bàn tỉnh còn chậm, chưa kịp thời phục hồi sau dịch, quy mô chưa tương xứng, chưa tạo được sức hút lớn du khách đến với tỉnh; việc triển khai thực hiện chính sách hỗ

¹ Khai mạc Chương trình Du lịch về Nguồn năm 2022 tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó, huyện Hà Quảng. Khánh thành Điểm du lịch cộng đồng xóm Khuổi Khon, xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc; Khai trương điểm ngắm cảnh đỉnh Phja Oắc, Điểm du lịch cộng đồng Hoàng Khao, xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình...

trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025 theo Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh còn chậm, kết quả chưa cao. Việc thực hiện hiện phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2035 theo Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX chưa có các giải pháp cụ thể; công tác quản lý các điểm du lịch tự phát, du lịch cộng đồng chưa được chú trọng.

Ban đề nghị UBND tỉnh đánh giá, làm rõ tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, từ đó đề ra các giải pháp cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025, quản lý, khai thác các khu, điểm du lịch; quảng bá, giới thiệu, nâng cấp hình ảnh các khu, điểm du lịch hiện có; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; định hướng, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức và tích cực tham gia phát triển các dịch vụ phục vụ du lịch tại những địa bàn có tiềm năng...

2. Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo sát sao đối với công tác giáo dục và đào tạo, tập trung thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục, rà soát, bổ sung, bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động, kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy và học phù hợp với diễn biến phức tạp của tình hình dịch Covid-19 và điều kiện thực tế của địa phương. Vì vậy, chương trình năm học 2021 - 2022 đã hoàn thành đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng.

Tuy nhiên, tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên tiểu học, giáo viên môn ngoại ngữ và tin học chưa được giải quyết nên khó khăn cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu các trang thiết bị dạy và học; việc đầu tư sửa chữa, xây dựng trường, lớp học, nhà bán trú, các công trình vệ sinh, cảnh quan môi trường ở một số đơn vị còn chậm, làm ảnh hưởng đến việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị UBND tỉnh cần đánh giá thêm về chất lượng giáo dục năm học 2021 - 2022 có so sánh với năm học trước; việc trang bị, cung cấp thiết bị dạy và học tại các cơ sở giáo dục; chỉ rõ những hạn chế và nguyên nhân trong công tác dạy và học, từ đó có những giải pháp khắc phục trong năm học tới. Đề nghị tiếp tục chỉ đạo việc lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động đối với dự thảo Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để tạo sự đồng thuận cao trong các cơ sở giáo dục và nhân dân khi nghị quyết được ban hành.

3. Lĩnh vực y tế

Công tác khám, chữa bệnh được duy trì thực hiện tốt, vừa đảm bảo chăm sóc sức khỏe nhân dân, vừa đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiệu quả, chủ động ứng phó, kiểm soát tốt tình hình diễn biến của dịch trên địa bàn toàn tỉnh. Đến nay, dịch Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát trên địa bàn toàn tỉnh². UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiêm vắc xin phòng, chống Covid-19 cho các đối tượng đảm bảo cần trọng, an toàn³. Các hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm được duy trì triển khai tại các tuyến. Chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng cao.

Tuy nhiên, qua thăm tra cho thấy, ngành Y tế của tỉnh còn nhiều khó khăn như: còn tình trạng thiếu bác sỹ cả về số lượng và chất lượng; cơ chế, chính sách trong thực hiện mua sắm, đấu thầu, quản lý, sử dụng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế còn nhiều bất cập. Việc giải quyết các trụ sở, cơ sở y tế sau sáp nhập; các chế độ chính sách liên quan đến đời sống cán bộ y tế; vấn đề chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân tại các đơn vị hành chính tuyến xã sau sáp nhập chưa được giải quyết kịp thời.

Ban đề nghị UBND tỉnh cần bổ sung đánh giá thực trạng về thiếu nhân lực của ngành Y tế của tỉnh; kết quả thực hiện việc mua sắm đấu thầu các trang thiết bị y tế (đặc biệt trong thời gian dịch bệnh Covid-19); những khó khăn, tồn tại, bất cập trong chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho nhân dân tại trạm y tế của các xã sau sáp nhập; tiến độ giải quyết các cơ sở nhà đất thuộc lĩnh vực y tế dôi dư sau sáp nhập theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh. Đề nghị xem xét các giải pháp, chính sách tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành y tế, các chế độ chính sách đối với đội ngũ y, bác sỹ trong thời gian tới.

4. Lĩnh vực Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Việc triển khai các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, giảm nghèo được qua tâm thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, công tác đào tạo nghề đạt 103% so với cùng kỳ năm 2021⁴. Việc hỗ

² Từ ngày 05/11/2021 đến 17h00 ngày 14/6/2022, tỉnh Cao Bằng ghi nhận, phát hiện 95.437 trường hợp dương tính với SARS-COV-2; có 95.312 người đã khỏi bệnh, 59 ca tử vong (chủ yếu là các trường hợp tuổi cao, có bệnh nền, chưa tiêm vắc xin), chuyển tỉnh khác 03 ca; có 57 bệnh nhân điều trị tại nhà, 06 bệnh nhân được điều trị tại các cơ sở thu dung điều trị của tỉnh.

³ Tính từ ngày 16/4/2021 đến 07h00 ngày 14/6/2022: tỷ lệ dân số trên 18 tuổi được tiêm 1 mũi vắc xin chiếm 95,4%; tiêm mũi 2 chiếm 91,7%; liều bổ sung 20,5 %; liều nhắc lại lần 1 là 55,8%; liều nhắc lại lần 2 là 3,4%; trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi được tiêm 1 mũi vắc xin chiếm 100%, tiêm mũi 2 chiếm 92%; trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi được tiêm 1 mũi vắc xin 39,6%; tiêm mũi 2 chiếm 5,9%.

⁴ 6 tháng đầu năm 2022 đã tuyển mới được 1.750 người đào tạo hệ sơ cấp, đạt 31,8% so với kế hoạch năm 2022 và đạt 103% so với cùng kỳ năm 2021

trợ người lao động tìm việc làm mới, công tác quản lý lao động người nước ngoài trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt⁵. Số lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đạt 125% kế hoạch. Thực hiện kịp thời, đúng quy định các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh⁶.

Tuy nhiên, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nghề; chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa đảm bảo; giải quyết việc làm cho người lao động còn hạn chế; thiếu thông tin về thị trường lao động; tình trạng nợ đọng, trốn đóng bảo hiểm với số tiền lớn, nợ kéo dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động; tình trạng rút Bảo hiểm xã hội một lần gia tăng; tỷ lệ hộ nghèo tăng so với cùng kỳ⁷. Việc tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 chưa đảm bảo.

Ban đề nghị, UBND tỉnh đánh giá và bổ sung một số nội dung như: tình hình hỗ trợ vay vốn để giải quyết việc làm; bổ sung số liệu người tham gia BHXH, BHYT, BHTN so với cùng kỳ; kết quả thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trong 6 tháng đầu năm; số đơn vị doanh nghiệp đang nợ đọng, trốn đóng bảo hiểm, nợ kéo dài, nguyên nhân và các giải pháp thực hiện trong thời gian tới; làm rõ nguyên nhân hơn 30 trường hợp chưa được công nhận liệt sỹ. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan sớm hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 trình HĐND tỉnh thông qua trong kỳ họp gần nhất.

5. Lĩnh vực thông tin và truyền thông

Thực hiện tốt công tác quản lý, cung ứng dịch vụ, duy trì hạ tầng, đảm bảo an toàn, an ninh phục vụ sự chỉ đạo điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và chuyển đổi số⁸, phát triển công dịch vụ công trực

⁵ Số lao động được đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 30 người (đạt 30% kế hoạch); Số lao động được giới thiệu việc làm, cung ứng lao động thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh: 300 người (đạt 50% kế hoạch); Số lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm: 1.500 người.

⁶ Đã ra quyết định cho 922 lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp, với số tiền trên 12 tỷ đồng.

⁷ Đến tháng 5/2022, toàn tỉnh có 42.751 hộ nghèo (tăng 171 hộ so với kết quả cuối năm 2021), chiếm tỷ lệ 33,23%; 17.145 hộ cận nghèo (tăng 35 hộ so với kết quả rà soát cuối năm 2021), chiếm tỷ lệ 13,33%

⁸ Đã ban hành: Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1030/KH-UBND ngày 04/5/2022 triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 1127/KH-UBND ngày 12/5/2022 thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

tuyến, ứng dụng một cửa điện tử để tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Hệ thống truyền thanh, thông tin cơ sở bước đầu đã được quan tâm, đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu công tác thông tin tuyên truyền tại cơ sở.

Tuy nhiên, chất lượng đài truyền thanh một số huyện đã xuống cấp, công suất và phạm vi phủ sóng còn hạn chế, chất lượng dịch vụ Internet ở các xã vùng sâu vùng xa còn thấp. Hạ tầng viễn thông tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa chưa bảo đảm. Ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền điện tử chưa được triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt. Còn nhiều thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp. Kinh phí bố trí cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ban đề nghị, UBND tỉnh cần tăng cường chỉ đạo, triển khai quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và kế hoạch chuyển đổi số của các đơn vị, đề nghị bố trí ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh.

6. Lĩnh vực tôn giáo

Tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, tín đồ các tôn giáo sinh hoạt thuận tụy, tích cực thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Các chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào tôn giáo tham gia tích cực và ủng hộ các hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, từ đó tạo môi trường lành mạnh, ngăn chặn việc lợi dụng tôn giáo, kích động của các thế lực phản động nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đề nghị UBND tỉnh, cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền cho các chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trong lĩnh vực xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

II. BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Các Ban của HĐND tỉnh cơ bản đồng tình, thống nhất cao với Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm;

phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2022. Theo đó, trong 6 tháng đầu, mặc dù tình hình dịch Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, giá cả nhiều loại hàng hóa tăng cao, đặc biệt là giá xăng dầu, khí đốt... đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, sự điều hành tập trung, linh hoạt, hiệu quả của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, kinh tế của tỉnh duy trì ổn định và phát triển, nhiều ngành, lĩnh vực quan trọng tiếp tục được duy trì, ổn định. Diện tích các loại cây trồng, số lượng đàn gia súc, gia cầm đều vượt so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2021. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 2.660 tỷ đồng, đạt 157,9%, KH so với dự toán Trung ương giao, đạt 131,8% KH so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 337% so với cùng kỳ năm 2021. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và giá trị sản xuất công nghiệp đạt kế hoạch đề ra; du lịch, dịch vụ hoạt động trở lại và có nhiều khởi sắc. Các công trình, dự án quan trọng của tỉnh được quan tâm đầu tư. Công tác phòng chống dịch Covid-19 đạt nhiều kết quả tích cực, đến nay dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát. Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, đảm bảo an sinh xã hội được đẩy mạnh thực hiện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên, trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND còn một số mặt hạn chế như: Việc triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chương trình, dự án, đề án của UBND tỉnh chưa quyết liệt, kết quả đạt được chưa cao. Việc chỉ đạo các cơ quan tham mưu trong việc chuẩn bị nội dung hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Thường trực và HĐND tỉnh, nhiều nội dung chưa bảo đảm về chất lượng, thời gian, phải trình đi trình lại nhiều lần, cá biệt có nội dung trình Thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương nhưng lại xin rút, đổi tên⁹ (*vấn đề này đã được HĐND tỉnh chỉ ra từ kỳ họp thứ 6 tuy nhiên chưa được cải thiện*). Việc chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm, nhiều nội dung triển khai thực hiện chậm, hiệu quả chưa cao. Việc xây dựng Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chậm so với yêu cầu. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp so với kế hoạch. Tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm và các dự án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh chậm. Tỷ lệ trồng rừng đạt thấp. Tình trạng nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh còn cao. Công tác phục hồi, phát triển du lịch sau dịch bệnh Covid-19 còn quá chậm. Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2021 đạt thấp (xếp cuối bảng 63/63 so với

⁹ Dự thảo NQ Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh tians quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế của nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết về Quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng...

toàn quốc); Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đều giảm điểm/bậc xếp hạng so với năm 2021. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy và học chưa đáp ứng. Chất lượng khám, chữa bệnh tại một số cơ sở y tế chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là tại các xã, thị trấn sau sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết công việc chưa được chặt chẽ và hiệu quả; việc giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp có lúc chưa kịp thời; thực hiện chuyển đổi số còn chậm so với kế hoạch đề ra...

Các Ban của HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt một số nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2022:

1. Chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của những tồn tại, hạn chế trên từng lĩnh vực công tác trong 6 tháng đầu năm; làm rõ trách nhiệm của lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách mảng công việc; công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị đối với những tồn tại, hạn chế... Từ đó, đề ra các giải pháp hữu hiệu trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh 6 tháng cuối năm 2022 và những năm tiếp theo.

2. Tập trung chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tiến độ thực hiện các dự án, đề án trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư; Dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao tỉnh Cao Bằng; nhất là các dự án chỉ được giải ngân trong năm 2022: Đường tỉnh 208 từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) - xã Cách Linh, Triệu Âu (huyện Phục Hòa) - xã An Lạc, Thị trấn Thanh Nhật, xã Đức Quang (huyện Hạ Lang) - xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh) tỉnh Cao Bằng; Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Cao Bằng và các dự án được phép kéo dài giải ngân vốn từ năm 2021 sang năm 2022.

3. Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp thu ngân sách, chống thất thu, tăng cường các biện pháp, giải pháp thu các khoản nợ thuế, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có số nợ lớn. Tăng cường chỉ đạo công tác trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Triển khai thực hiện các giải pháp xúc tiến, quảng bá, kích cầu du lịch, tăng cường công tác quản lý, phát huy tiềm năng du lịch của địa phương.

4. Đề nghị UBND tỉnh có các giải pháp cụ thể nhằm cải thiện môi trường kinh doanh; quyết liệt cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan

hành chính nhà nước (SIPAS); tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và đạo đức nghề nghiệp; quan tâm củng cố niềm tin của nhân dân vào đội ngũ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

6. Tăng cường công tác phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến các kỳ họp HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh và hoạt động khảo sát, giám sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh;

7. Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những hạn chế trong việc đăng ký danh mục nghị quyết; xây dựng các dự thảo nghị quyết trình trình Thường trực HĐND và các kỳ họp của HĐND tỉnh để đảm bảo các nghị quyết của HĐND được xây dựng và ban hành đúng quy trình, quy định, bảo đảm chất lượng.

III. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Nghị quyết Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đầy đủ theo quy định. Dự thảo nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục và đã được Sở Tư Pháp thẩm định (Báo cáo số 44/BCTĐ-STP ngày 28/3/2022).

Tại điểm a, khoản 2, Điều 3, Thông tư số 02/2022/TT-BYT của Bộ Y tế quy định: *“Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này: Việc xác định mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) do cấp có thẩm quyền của địa phương quy định nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này”*. Đồng thời, tại điểm b, khoản 5, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: *“Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật”*.

Trước tình hình dịch Covid-19 dự báo còn nhiều diễn biến phức tạp, để bảo đảm công tác phòng chống dịch, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc

phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Qua thẩm tra Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy: Dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 được xây dựng phù hợp với khung quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18/02/2022 của Bộ Y tế.

Ban cơ bản nhất trí với dự thảo nghị quyết, tuy nhiên cần xem xét, chỉnh sửa một số nội dung như sau:

- Về thể thức, bố cục: xem xét điều chỉnh bố cục dự thảo Nghị quyết theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định.

- Về nội dung: Đề nghị chuyển điểm b, khoản 1, Điều 1 xuống khoản 2, Điều 1 và kết cấu khoản 2 thành 2 điểm, cụ thể như sau:

“2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở y tế của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; người bệnh chưa có thẻ Bảo hiểm y tế; người bệnh có thẻ Bảo hiểm y tế nhưng sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Không áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cộng đồng do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.”

Ban nhất trí và đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

2. Nghị quyết quy định về mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đầy đủ theo quy định. Dự thảo nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục và đã được Sở Tư Pháp thẩm định (Báo cáo số 111/BCTĐ-STP ngày 10/6/2022).

Tại điểm b, khoản 6, Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 quy định: *"HĐND cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của UBND cấp tỉnh"*.

Tại điểm a, khoản 2, Điều 9, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP về khung học phí năm học 2022 - 2023 (mức sàn - mức trần) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên quy định:

"*HĐND cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức học phí*".

Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2022 -2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là đúng thẩm quyền và cần thiết.

Qua thẩm tra Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy: Nội dung dự thảo nghị quyết đã quy định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung và mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của từng địa bàn dân cư và khả năng đóng góp thực tế của người dân, phù hợp với khung quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

Tuy nhiên Ban đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

- Về Nghị quyết, tại Điều 3, bỏ nội dung "*Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020... HĐND tỉnh Cao Bằng, khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026*", vì Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành.

- Về Quy định kèm theo Nghị quyết:

+ Tại Điều 3, bổ sung cụm từ "*và quản lý, sử dụng*". Viết lại như sau: "Điều 3. Mức thu và quản lý sử dụng học phí tại các trường mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà"; đồng thời bỏ khoản 5 và kết cấu lại thành 2 khoản (mức thu và quản lý sử dụng) và các điểm cho phù hợp;

+ Tại Điều 4, bổ sung từ "*như*" và cụm từ "*cấp Trung học phổ thông*" viết lại như sau: "Mức thu học phí đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên được thu như mức thu học phí cấp Trung học phổ thông theo chương trình phổ thông đại trà trên cùng địa bàn".

- Về mức thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, dựa trên mức thấp nhất (mức sàn) của khung học phí quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 9, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Riêng đối với các trường Mầm non: 3-10; 1-6 (thuộc Thành phố Cao Bằng) và các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trong toàn tỉnh, mức thu bằng mức thu của năm học 2021 - 2022, cao hơn mức sàn quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ từ 5% đến 13,9% để phù hợp với chất lượng giảng dạy và điều kiện cơ sở vật chất của trường chất lượng cao.

Ban nhất trí đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét thông qua.

3. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh đảm bảo đúng quy trình và phù hợp với thẩm quyền của HĐND theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND, ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh được xây dựng theo Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính. Tuy nhiên, ngày 29/11/2019, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thay thế Thông tư 250/2016/TT-BTC; Ngày 26/11/2021 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 106/2021/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 85/2019/TT-BTC. Do đó việc xây dựng nghị quyết thay thế khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND, ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

Qua thẩm tra Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy: Dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng. Tuy nhiên, Ban đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

- Về thể thức, bố cục: xem xét điều chỉnh bố cục dự thảo Nghị quyết theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định.

- Về mức thu: Theo dự thảo Nghị quyết đề nghị tăng mức thu lệ phí gia hạn giấy phép lao động từ 400.000đ/1 giấy phép lên 450.000 đồng/01 giấy phép. Ban nhận thấy mức thu trên là phù hợp điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và tương đồng với các tỉnh khác, vì tại khoản 2, Điều 8, Thông tư số 85/2019/TT-BTC, ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính có quy định: *“Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu ... do HĐND cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để bảo sự tương đồng giữa các địa phương ...”*

Ban nhất trí đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận, xem xét thông qua.

4. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đầy đủ theo quy định. Dự thảo nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục và đã được Sở Tư Pháp thẩm định (Báo cáo số 109/BCTĐ-STP ngày 10/6/2022).

Từ năm 2003 đến nay, tỉnh ta đã thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố bằng nhiều nguồn lực khác nhau đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên đến nay, nhiều nhà văn hóa đã xuống cấp, nhỏ, hẹp, vị trí không thuận lợi, không đáp ứng nhu cầu sử dụng, đặc biệt sau thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các xóm, tổ dân phố. Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2025 là rất cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

- Về thể thức, bố cục: xem xét điều chỉnh bố cục dự thảo Nghị quyết theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định.

- Về nội dung:

+ Tên Nghị quyết “... năm 2030” đề nghị sửa lại thành “... giai đoạn 2022 - 2025”

+ Về các căn cứ ban hành nghị quyết: Đề nghị bỏ các căn cứ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, vì đối tượng hỗ trợ của Nghị quyết không bao gồm các đối tượng được hỗ trợ bởi các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Về đối tượng hỗ trợ: bỏ đối tượng các xóm, tổ dân phố thuộc xã được thụ hưởng từ các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Về nội dung và mức hỗ trợ: Đề nghị xây dựng theo hướng, quy định mức hỗ trợ cụ thể theo diện tích xây dựng. Đồng thời, bổ sung đối tượng cải tạo sửa chữa có mở rộng diện tích. Ban đề xuất phương án hỗ trợ như sau:

“ 3. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Xây dựng mới nhà văn hóa xóm, tổ dân phố:

- Đối với xóm, tổ dân phố xây dựng có diện tích từ 140m² trở lên: hỗ trợ 250 triệu đồng/nhà.

- Đối với xóm, tổ dân phố xây dựng có diện tích từ 100 đến 139m²: hỗ trợ 200 triệu đồng/nhà.

- Đối với xóm, tổ dân phố xây dựng có diện tích dưới 100m²: hỗ trợ 150 triệu đồng/nhà.

b) Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa xóm, tổ dân phố (không mở rộng diện tích sử dụng): Mức hỗ trợ được xác định căn cứ biên bản đánh giá hiện trạng công trình kèm tổng chi phí khái toán các hạng mục cải tạo sửa chữa do UBND cấp huyện, thành phố đánh giá, thẩm định.

- Đối với xóm, tổ dân phố cải tạo sửa chữa có diện tích từ 140m² trở lên: hỗ trợ không quá 125 triệu đồng/nhà.

- Đối với xóm, tổ dân phố cải tạo sửa chữa có diện tích từ 100 đến 139m²: hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/nhà.

- Đối với xóm, tổ dân phố cải tạo sửa chữa có diện tích dưới 100m²: hỗ trợ không quá 75 triệu đồng/nhà.

c) Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa xóm, tổ dân phố (có mở rộng diện tích sử dụng): Ngoài mức hỗ trợ quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này, được hỗ trợ thêm 1.800.000đ/m² diện tích mở rộng”.

+ Tại Điều 4, bỏ cụm từ "nguồn chương trình mục tiêu Quốc gia", sửa lại như sau: “Nguồn ngân sách tỉnh, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác”.

Ban đề nghị các đại biểu thảo luận thêm về các mức hỗ trợ như đã nêu trên. Ban đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

5. Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đầy đủ theo quy định. Dự thảo nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục và đã được Sở Tư Pháp thẩm định (Báo cáo số 96/BCTĐ-STP ngày 03/6/2022). Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Ngày 29/7/2021, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2022. Tuy nhiên, đến cuối 2021, đầu năm 2022, Chính phủ mới ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 và Quyết định số 90/QĐ-TTg phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, mức hỗ trợ nhà ở được quy định tại các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và nghị quyết của HĐND tỉnh chưa có sự thống nhất nên khó khăn trong triển khai thực hiện. Vì vậy, việc ban hành nghị quyết về chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 là hết sức quan trọng và cần thiết.

Tuy nhiên, hiện nay, các bộ, ngành trung ương chưa có các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Để đảm bảo sự đồng bộ, nhất quán và tận dụng tối đa nguồn lực từ các chương trình mục tiêu

Quốc gia trong việc thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh cần có các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành trung ương. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy, Nghị quyết hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 chưa đủ điều kiện thông qua tại kỳ họp này.

Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục hoàn tất thủ tục hồ sơ trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 trong kỳ họp gần nhất.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, kính trình kỳ họp lần thứ 8 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- LĐVP; phòng Công tác HĐND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nông Hải Lưu